

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỘI THẢO

Nâng cao năng lực xuất khẩu và an toàn thực phẩm nông sản Việt Nam:

Vai trò của quản lý hóa chất nông nghiệp

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2018

Khách sạn Inter Continental Tây Hồ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại cuộc Họp thường niên Nhóm công tác PPP ngành hàng thuộc Đối tác Phát triển Nông nghiệp Bền vững (PSAV) ngày 16/8/2018 do Thứ trưởng đồng chủ trì cùng bà Glotin Martinez Marion Elisabeth, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Yara Việt Nam và Ông Graham Dixie, Giám đốc Sáng kiến Tăng trưởng Châu Á (WEF/GA), Vụ Hợp tác quốc tế (Văn phòng PSAV) phối hợp với Nhóm công tác PPP về Hóa chất nông nghiệp và Tổ chức CropLife tổ chức Hội thảo “Nâng cao năng lực xuất khẩu và an toàn thực phẩm nông sản Việt Nam: Vai trò của quản lý hóa chất nông nghiệp” vào ngày 27/11/2018. Hội thảo được chủ trì bởi Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh và Ông Siang Hee Tan, Giám đốc điều hành Tổ chức CropLife Asia. Cuộc họp có sự tham dự của khoảng 100 đại diện đến từ các đơn vị có liên quan của Bộ; lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Chi cục Quản lý chất lượng NLTS các tỉnh phía Bắc; các Bộ/ngành; các Hiệp hội có liên quan trong và ngoài nước; các Công ty sản xuất và kinh doanh thuốc BVTV, cà phê, chè, tiêu, gạo...; Nhóm công tác hóa chất nông nghiệp và các Nhóm công tác PPP khác thuộc PSAV; các tổ chức quốc tế và trong nước có liên quan khác.

I. Phát biểu khai mạc

Thứ trưởng đánh giá kinh nghiệm quản lý tốt vật tư nông nghiệp liên quan đến chất lượng nông sản là chủ đề đang nhận được sự quan tâm rất lớn của Chính phủ Việt Nam, ngành nông nghiệp và toàn xã hội. Xuất khẩu nông sản Việt Nam dự kiến sẽ cán đích 40 tỷ USD trong năm 2018. Sản phẩm nông sản Việt Nam hiện đã được xuất khẩu sang 180 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong những năm vừa qua, nông sản Việt Nam đã xuất khẩu sang được thị trường khó tính như EU, Úc, Nhật Bản, NewZealand, Hoa Kỳ,... thể hiện sự tăng trưởng phát triển không những số lượng mà còn cả chất lượng. Việt Nam luôn coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng nông sản và an toàn thực phẩm, đặc biệt trong những năm gần đây, Chính phủ, Bộ NN&PTNT,

Bộ Y tế đã dành rất nhiều quan tâm đến vấn đề này. Nhờ sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế, Bộ NN&PTNT đã hình thành PSAV Việt Nam – Đối tác Phát triển Nông nghiệp Bền vững ở Việt Nam, hoạt động rất hiệu quả, hiện đã có 7 nhóm công tác cho từng nhiệm vụ cụ thể. Nhóm công tác về hóa chất mới được thành lập nhưng đã có nhiều sáng kiến, mô hình cụ thể.

Ông Siang Hee Tan, Giám đốc điều hành CropLife Asia cho rằng vấn đề là làm thế nào để tiếp tục đẩy mạnh lợi thế cạnh tranh của Việt Nam vì tiềm năng xuất khẩu nông sản của Việt Nam còn lớn hơn nữa chứ không chỉ trong phạm vi 180 quốc gia, cần mở rộng hơn nữa xuất khẩu nhưng cũng không được quên, phải cung cấp lương thực an toàn cho chính người dân Việt Nam. Sản xuất nông nghiệp Việt Nam cần làm tốt hơn nữa quá trình kiểm soát vật tư đầu vào cũng như sản phẩm đầu ra, cần đưa các thực hành tốt tới tay người nông dân. Việt nam cần có chiến lược thúc đẩy nông nghiệp an toàn và bền vững, đảm bảo tối ưu hóa lợi ích mang lại cho người dân từ hoạt động xuất khẩu nông sản.

II. Bài thảo luận

Ông Trần Văn Công, Phó Cục trưởng, Cục Chế biến và Phát triển thị trường cập nhật tổng quan về tình hình xuất khẩu nông sản tại Việt Nam trong 3 năm gần đây và Kế hoạch hành động xúc tiến thương mại của Chính phủ trong thời gian sắp tới. Ông cho biết hiện cả nước đã có trên 6.300 ha cây ăn quả được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP/GlobalGAP và được cấp mã số vùng trồng đảm bảo điều kiện xuất khẩu. Về thủy sản, đã có trên 5.000 ha nuôi trồng thủy sản đạt chứng nhận VietGAP/GlobalGAP; 100% cơ sở nuôi cá tra XK được đánh mã số truy xuất nguồn gốc; 100% các tàu khai thác hải sản cam kết chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); 100% cơ sở chế biến thủy sản XK áp dụng chứng nhận an toàn thực phẩm HACCP và các chứng nhận chất lượng, ATTP, môi trường, trách nhiệm xã hội... trong nước và quốc tế. Nông nghiệp Việt Nam có tiềm năng xuất khẩu rất lớn, dư địa cao. Rau quả là 1 nhóm hàng có dư địa lớn.

Bà Trương Thu Trang, Trưởng bộ môn nghiên cứu Chính sách và Chiến lược, Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT chia sẻ dự báo các chỉ số tăng trưởng nông nghiệp trong năm 2019. Sản xuất nông nghiệp được dự báo sẽ tiếp tục tăng ở mức 3.0-3.2% trong năm 2019 (cụ thể trồng trọt 2.1%, chăn nuôi 3.5%, thủy sản 5.5% và lâm nghiệp 6%). Xuất khẩu nông sản dự kiến đạt 40-41 tỷ USD.

Ông Jason Sandahl, Quản lý chương trình cấp cao về an toàn thực phẩm của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) trình bày các yêu cầu kỹ thuật về tiêu chuẩn thương mại trong thương mại quốc tế các sản phẩm nông sản. Ông cũng làm rõ các vấn đề lý thuyết về các nguyên tắc đánh giá an toàn thực phẩm, đặc biệt là khái niệm về tồn dư thuốc BVTV (MRL). Theo ông thiếu sót trong việc cung cấp thông tin đầy đủ tới công chúng là một trong những nguyên nhân dẫn tới những hiểu lầm về MRL. Ông nhấn mạnh sự cần thiết của việc sử dụng các giải pháp BVTV tiên tiến như một công cụ giúp họ sản xuất và bán sản phẩm. Và để đảm bảo sự vận dụng hữu hiệu các công cụ này, Chính phủ và ngành sản xuất cần hợp tác chặt chẽ. Việc sử dụng các sản phẩm thuốc BVTV cần được thực hành nhất quán, cần áp dụng thời gian cách ly tương tự đối với các sản phẩm BVTV có đặc tính sử dụng tương tự nhau. Cần hài hòa hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật hướng tới mục tiêu thúc đẩy phát triển thương mại.

Ông Siang Hee Tan, Giám đốc điều hành Crop Life Asia trình bày về vai trò của khoa học, công nghệ cây trồng trong hỗ trợ kinh tế nông nghiệp: An toàn và an ninh lương thực thực phẩm. Ông chia sẻ cùng với sự gia tăng nhu cầu về các sản phẩm nông sản Việt Nam, nhu cầu các giải pháp khoa học trong canh tác nông nghiệp của 25 triệu nông dân nhằm đẩy mạnh tăng trưởng, cải thiện năng suất cây trồng, tạo ra nông sản an toàn chất lượng cao cũng ngày một gia tăng. Một hướng đi được đưa ra là cần tăng cường năng lực ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp an toàn, cải thiện đời sống người dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia.

Ông Vương Trường Giang, Trưởng phòng ATTP&MT, Cục Bảo vệ thực vật báo cáo về Hợp tác quốc tế của Cục Bảo vệ thực vật trong thiết lập các tiêu chuẩn về MRLs đối với các cây trồng xuất khẩu chính. Chia sẻ về những hạn chế hiện tại của quy định về MRLs ông chia sẻ, danh mục thuốc BVTV hiện có 300 hoạt chất đơn, nhưng giá trị MRL vẫn chưa được ban hành. MRLs hiện tại theo Codex MRLs nhưng chủ yếu là thuốc cũ. Quá trình cập nhật quy định về MRLs để cập nhật các tiêu chuẩn của quốc tế vẫn chưa được ban hành, hoặc một số tiêu chuẩn đã được cập nhật nhưng chưa áp dụng được. Chính sách quản lý thuốc hiện tại của Bộ là nhằm hỗ trợ sản xuất sản phẩm nông nghiệp với giá cả hợp lý, dễ dàng. Hiện tại, các hoạt chất thuộc nhóm III, IV theo GHS bị cấm sử dụng trên rau quả và chè, nhưng vẫn chưa đưa ra được thuốc thay thế cho thuốc cấm. Cục BVTV ghi nhận đóng góp tại

hội thảo và sẽ báo cáo lại để Cục & Bộ đưa ra chính sách hợp lý, mềm mại hơn phục vụ sản xuất.

Ông Siebe Van Wijk, Giám đốc điều hành, Fresh Studio đã có phần trình bày về kinh nghiệm hỗ trợ thành công xuất khẩu nông sản tươi của Việt Nam. Nhận định về ngành rau quả, Việt Nam hiện đang nhập khẩu nhiều hơn là xuất khẩu, trong đó 86% giá trị xuất khẩu quả là thanh long và 76% sản lượng quả tươi được xuất sang Trung Quốc với mức giá thấp. Ông kiến nghị Việt Nam cần thúc đẩy hơn nữa việc tiếp cận các thị trường, nhất là các thị trường láng giềng, thị trường có thu nhập cao. Một trong những giải pháp được đưa ra giúp giải quyết vấn đề MRLs và tăng cường năng lực xuất khẩu là tập trung hiệu quả quản lý 319 doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc BVTV.

Giáo sư David Zaruk – đại học Odisee đưa ra các ví dụ minh họa về tác động của truyền thông đem lại một số hiểu lầm trong nhận thức của công chúng về thuốc BVTV.

III. Tóm tắt nội dung phiên thảo luận

Trong phiên thảo luận buổi sáng, các đại biểu tập trung thảo luận xung quanh những cơ hội, thách thức và giải pháp thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam trong thời gian tới.

Ông Willem van Walt Meijer, Giám đốc điều hành Đông Á & Khu vực TBD, Công ty Nedspice chia sẻ một trong những thách thức lớn nhất đối với xuất khẩu nông sản Việt Nam là năng lực kết nối thị trường cho toàn bộ chuỗi giá trị. Cần tăng cường khả năng cạnh tranh của nông sản Việt Nam trên thị trường thế giới. Đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu mới chỉ là tấm vé bước chân ra thị trường thế giới. Sự cạnh tranh sẽ không phải là ở cấp độ giữa các công ty trong nước mà là giữa toàn bộ ngành hàng quốc gia xuất khẩu và quốc gia nhập khẩu. Do đó, Việt Nam cần hiểu rõ thị hiếu của từng quốc gia thị trường mục tiêu để cung ứng sản phẩm phù hợp. Về cơ chế hợp tác cùng nông dân, Nedspice khuyến cáo doanh nghiệp cần có cơ chế thưởng cho sản phẩm có chất lượng cao. Nedspice có chế độ cộng giá 5-10% thưởng cho nông dân, dư lượng thuốc BVTV không bị phát hiện với hơn 50% nông dân hợp tác cùng doanh nghiệp, 100% nông dân tuân thủ quy trình sản xuất được khuyến cáo bởi doanh nghiệp.

Về vai trò của cơ quan nhà nước trong xúc tiến thương mại xuất khẩu nông sản Việt Nam và các rào cản kỹ thuật về ATTP, ông Vương Trường Giang, Trưởng phòng An toàn thực phẩm và Môi trường, Cục BVTV, chia sẻ để giúp doanh nghiệp nắm thông tin, vượt qua rào cản, trước hết các cơ quan quản lý Nhà nước phải kịp thời nắm bắt thông tin về các rào cản thị trường, trên cơ sở đó phổ biến cho các nhà sản xuất, nhà xuất khẩu để tránh tình trạng hàng hóa của Việt Nam bị cảnh báo bởi các nhà nhập khẩu về tồn dư thuốc BVTV vượt quá mức cho phép. Về chính sách, Bộ đã ban hành thông tư về kiểm tra nhà nước giúp truy xuất nguồn gốc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đáp ứng điều kiện xuất khẩu hiện nay của các thị trường xuất khẩu có đòi hỏi truy xuất nguồn gốc. Bộ Y tế đã ban hành quy định về MRL. Mặc dù vậy thực tế triển khai vẫn còn tồn tại rất nhiều hạn chế, và chưa đồng bộ với chính sách quản lý thuốc BVTV. Dự kiến trong thời gian tới, Bộ sẽ đưa ra mức yêu cầu về an toàn BVTV phù hợp với chính sách quản lý và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

Ông Jeroen Pasman, Trưởng phòng kinh doanh xuất khẩu, Công ty The Fruit Republic, thách thức lớn nhất hiện nay là nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thế nào để đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu. Việt Nam đã có nhiều hiệp định thương mại tự do, đây là điều kiện tốt để tự do thông thương, trao đổi hàng hóa. Chia sẻ về kinh nghiệm hợp tác cùng nông dân, đảm bảo sản phẩm chất lượng cho xuất khẩu, ông cho biết doanh nghiệp cần dành thời gian nghiên cứu về thời gian cách ly nông sản phù hợp theo yêu cầu của các thị trường xuất khẩu tương ứng. Công ty ký hợp đồng với các nông hộ nhỏ và cùng họ sản xuất từ trên đồng ruộng, hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và quản lý các dư lượng, liều lượng để đảm bảo yêu cầu thị trường nhập khẩu ngay trên đồng ruộng. Mỗi một nhân viên kỹ thuật sẽ làm việc hàng ngày với khoảng 25 nông hộ và đảm bảo rằng mọi quy trình sản xuất đều đảm bảo yêu cầu thị trường mục tiêu.

Bà Nguyễn Ánh Hồng, Tổng thư ký, Hiệp hội chè Việt Nam chia sẻ về kinh nghiệm quốc tế về quản lý việc sử dụng thuốc BVTV. Bà cho biết nhiều quốc gia không cấm việc sử dụng các sản phẩm thuốc BVTV, nhưng có đưa ra các tiêu chí về MRL. Các doanh nghiệp trong ngành vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm danh mục sản phẩm phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu. Mặt khác, hạn chế về lực lượng cán bộ địa phương cũng là một rào cản khác trong việc đưa kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV hiệu quả tới toàn bộ người dân. Do đó, cần tăng cường hơn nữa hiệu quả hoạt động thông tin, tuyên truyền về các sản phẩm thuốc

BVTV được phép sử dụng của các cơ quan quản lý. Hiệp hội kiến nghị Bộ cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn về an toàn BVTV phù hợp với chính sách quản lý MRL của Bộ Y tế và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế; điều chỉnh cơ chế quản lý các sản phẩm thuốc BVTV, có thể nghiên cứu kinh nghiệm của Nhật Bản, Đài Loan; có chính sách hỗ trợ đầu tư phòng lab giúp giảm thiểu chi phí kiểm định các sản phẩm thuốc của doanh nghiệp; có sự kiểm tra giám sát kỹ hơn về việc quản lý mác nhãn, bao bì thuốc lưu hành trên thị trường, cần có cơ chế thưởng phạt nghiêm minh.

Chia sẻ về kinh nghiệm hỗ trợ các hoạt động hợp tác công tư cũng như các sáng kiến và kế hoạch của Nhóm công tác Hóa chất nông nghiệp trực thuộc PSAV, Ông Huỳnh Tiến Dũng, Giám đốc Tổ chức IDH cho biết Nhóm được đồng chủ trì bởi Cục BVTV, Croplife và IDH. Nhóm đã hoạt động được 2 năm và đã triển khai được một số sáng kiến như việc phối hợp cùng Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các doanh nghiệp trong ngành xây dựng Bộ tài liệu NSC cho chè, tiêu được Bộ Nông nghiệp phê duyệt để tập huấn cho địa phương. Nhóm đã phối hợp cùng Cục BVTV xây dựng phần mềm tra cứu thuốc BVTV, cập nhật các yêu cầu về MRLs mới, tài liệu thực hành. Đến nay bản dự thảo phần mềm đã hoàn thành có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp áp dụng các thử nghiệm thực hành tại thực địa. Bên cạnh đó, nhiều dự án thực địa cũng hiện đang được nhóm công tác triển khai như dự án chè phối hợp cùng Unilever và các doanh nghiệp xuất khẩu chè, dự án với Nedspice trước đây... IDH kêu gọi sự tham gia nhiệt tình hơn nữa từ phía đối tác công, đưa chủ trì nhóm công tác trở thành một nhiệm vụ chính trị của lãnh đạo Bộ.

Ông Lê Quang Chuyên, Giám đốc Công ty chè Mỹ Lâm chia sẻ doanh nghiệp hiện còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình xác định loại thuốc và thời gian cách ly phù hợp cho cây trồng. Thông tin hướng dẫn trên sản phẩm còn hết sức hạn chế. Để ra 1 bộ thuốc có thể mất vài năm, việc kháng thuốc là rất nhanh, phải tìm sản phẩm khác thay thế trong khi kinh phí test còn khá lớn do phải được thực hiện ở Đức. Các chương trình hỗ trợ của nhà nước nhiều, nhưng chỉ hỗ trợ cách làm, phương pháp làm. Để quản lý tốt vấn đề MRL, doanh nghiệp đã thành lập các tổ nhóm nông dân (50 nông dân/nhóm), đại diện nhóm bầu ra đại diện tại nhà máy để bốc mẫu và gửi đi Đức để test dư lượng MRL. Mô hình tổ nhóm bước đầu tạo ra những hiệu quả nhất định hỗ trợ doanh nghiệp quản lý sản xuất hiệu quả hơn đồng thời tăng cường vai trò, trách nhiệm của người nông dân về MRL, cũng như giảm thiểu rủi ro cho cá thể và rủi ro nhóm.

Kết luận phiên thảo luận, **ông Trần Văn Công, Phó Cục trưởng, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản** nhận định: Hệ thống quản lý nhà nước đã được kiện toàn khá đầy đủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT và Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật cùng các văn bản hướng dẫn về quản lý hóa chất. Thực tiễn cũng đã có rất nhiều mô hình triển khai tại địa phương bước đầu chứng minh hiệu quả, nhiều mô hình tốt đã được nhân rộng. Việc sử dụng vật tư nông nghiệp ngày càng được tăng cường và quản lý hiệu quả hơn. Về vấn đề MRL, Bộ Nông nghiệp & PTNT hiện đang tập trung tiến hành xây dựng các văn bản hướng dẫn trên cơ sở hợp tác trong nội khối ASEAN, tham chiếu kinh nghiệm từ các nước APEC và Codex. Vấn đề đặt ra là cần tăng cường và hoàn thiện hơn nữa các mô hình và hệ thống chính sách. Các ý kiến trao đổi tại hội thảo đã gợi mở ra nhiều ý tưởng cho cơ quan quản lý trong thời gian tới đưa ra văn bản hướng dẫn phù hợp. Nội dung thảo luận sẽ được đưa vào kiến nghị gửi tới các cơ quan chức năng, Bộ Nông nghiệp & PTNT nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn nữa quá trình xây dựng quy phạm pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật. Bộ khuyến cáo cần thúc đẩy hơn nữa cơ chế hợp tác PPP giúp giải quyết vấn đề xây dựng phòng lab, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và nhà xuất khẩu.

IV. Tóm tắt nội dung phiên thảo luận nhóm

Trong phiên thảo luận buổi chiều, khách mời được chia thành 3 nhóm nhỏ thảo luận các giải pháp quản lý thuốc BVTV hỗ trợ xuất khẩu nông sản hiệu quả, trong đó nêu bật vai trò của khối công trong hoạch định chính sách, khối tư trong tiếp cận thị trường và vai trò của nông dân trong sử dụng hóa chất có trách nhiệm. Các giải pháp được thống nhất bởi các nhóm tại phiên thảo luận nhóm bao gồm:

1. Vai trò của khối công

- Tiến hành kiểm tra các công ty sản xuất thuốc BVTV, các đại lý bán thuốc;
- Việc xây dựng hệ thống pháp luật hướng dẫn MRL phải dựa trên cơ sở không đưa ra quy định, thủ tục mới, có lồng ghép các tiêu chuẩn quốc tế. Quá trình này cần có sự phối hợp giữa các ban ngành, các Bộ, đơn vị quản lý liên quan;
- Có thể nghiên cứu triển khai chương trình về quản lý sâu bệnh hại tổng hợp IPM đã được triển khai tương đối thành công trước đây;
- Tăng cường triển khai tập huấn theo phương pháp tập huấn ngoài đồng ruộng;

- Bên cạnh quản lý hiệu quả vấn đề sử dụng thuốc BVTV, cần chú ý đến việc quản lý các sản phẩm vật tư nông nghiệp khác như phân bón, các sản phẩm phân bón có phối trộn thuốc BVTV.
- Cần nhắc xem xét lại một số quy định về Quản lý thuốc BVTV trong đó có quy định hạn chế đăng ký trên rau, quả, chè vì hạn chế các lựa chọn và tiếp cận công nghệ mới của người sản xuất, giảm sức cạnh tranh xuất khẩu. Xây dựng quy định cần dựa trên cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn, có sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình xây dựng chính sách;

2. Vai trò của khối tư

- Hỗ trợ tài chính triển khai các hoạt động kiểm tra giám sát được khuyến cáo ở trên;
- Tăng cường ứng dụng thực hành theo tiêu chuẩn VietGAP;
- Đóng vai trò đầu mối kết nối với nông dân, tạo ra thị trường mang lại lợi ích cho người nông dân;
- Tăng cường quản lý theo hướng tiếp cận tổng thể;
- Chủ động quản lý uy tín ngành hàng quốc gia, với sự hỗ trợ của chính phủ và các tổ chức NGOs.

3. Vai trò của nông dân

- Áp dụng và tuân thủ các thực hành;
- Tuân thủ cơ chế giám sát chặt chẽ, phát huy vai trò của việc truy xuất nguồn gốc;
- Chủ động tiếp cận thị trường, thông qua mô hình tổ nhóm, HTX bởi nông dân là một phần của thị trường, xứng đáng hưởng lợi từ những đóng góp của họ.

V. Kết luận

Ông Chu Văn Chuông, Phó vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế thay mặt lãnh đạo Bộ kết luận:

Với ưu tiên hàng đầu là lợi ích của người nông dân, phương châm của công cuộc đổi mới là tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp nói chung, trồng trọt nói riêng là hướng đến thị trường. Chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT trước kia lấy nông dân làm trọng tâm thì nay chuyển hướng lấy doanh nghiệp là động cơ, là đầu tàu kéo nông dân theo hướng thị trường. Có thể nói quản lý nhà nước, doanh nghiệp và nông dân là ba thành tố không thể thiếu và phụ thuộc lẫn nhau. Quản lý nhà nước sẽ không

thể hoàn thành nhiệm vụ nếu nông dân không bán được sản phẩm, doanh nghiệp sẽ không thu được lợi nhuận nếu không xuất khẩu được, nông dân không có thu nhập nếu không bán được sản phẩm làm ra. Bộ Nông nghiệp & PTNT ghi nhận các khuyến cáo được nêu ra tại hội thảo. Nội dung hội thảo đặc biệt là các ý kiến tại 2 phiên thảo luận sẽ được chia sẻ tới lãnh đạo Bộ và các bên có liên quan trên website của PSAV.

VI. Kiến nghị

Căn cứ kết quả Hội thảo “Nâng cao năng lực xuất khẩu và an toàn thực phẩm nông sản Việt Nam: Vai trò của quản lý hóa chất nông nghiệp” vào ngày 27/11/2018, Vụ Hợp tác quốc tế (Văn phòng PSAV) xin kiến nghị với Vụ trưởng giao Văn phòng PSAV: (i) thông báo kết quả cuộc họp cho các đối tác phía công và phía tư của Nhóm công tác PPP về Hóa chất nông nghiệp và các cơ quan khác có liên quan; (ii) làm đầu mối thúc đẩy hơn nữa các hoạt động hợp tác giữa khối công và khối tư trong Nhóm công tác PPP về Hóa chất nông nghiệp, cũng như tổ chức các hội thảo, đối thoại công tư giúp tìm kiếm giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai các hoạt động của Nhóm công tác PPP về Hóa chất nông nghiệp; (iii) nghiên cứu và đề xuất cơ chế hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp & PTNT, PSAV và Tổ chức CropLife trong tương lai.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN